TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2020/HS-ST
Ngày 16/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông: Phạm Huy Điệu.
2. Bà: Phạm Thị Tuẫn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: ông: Nguyễn Trọng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69 /2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo

1. **Phạm Hoàng Th**, Sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: PL - ĐT - Thanh Miện - Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Hồng S, Sinh năm 1960; con bà: Đào Thị L, Sinh năm 1960; Tiền sự: Không; **tiền án**: Bản án số 239/2005/HSST ngày 04/7/2005 của TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và bản án phúc thẩm số 116/2005/HSPT ngày 12/9/2005 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; trị giá tài sản trộm cắp là 22.250.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2007.

- Bản án số 18/2008/HSST ngày 24/01/2008 của TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; trị giá tài sản trộm cắp là **500.000 đồng.** Đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 11/2009/HSST ngày 27/5/2009 của TAND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; trị giá tài sản trộm cắp là **230.000 đồng**. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2011.

- Bản án số 62/2012/HSST ngày 23/10/2012 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; trị giá tài sản trộm cắp là 12.000.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2014.

- Bản án số 25/2014/HSST ngày 23/9/2014 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; trị giá tài sản trộm cắp là **950.000 đồng**. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2015.

- Bản án số 47/2015/HSST ngày 14/7/2015 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; trị giá tài sản trộm cắp là 34.555.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2018.

- Bản án số 01/2020/HSST ngày 06/3/2020 của TAND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và Bản án phúc thẩm số 22/2020/HSST ngày 28/5/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 5 năm 6 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, trị giá tài sản trộm cắp là 137.267.000 đồng. Chưa chấp hành hình phạt tù.

Nhân thân: - Quyết định số 3123/QĐ-CT ngày 02/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 12/12/1999. Năm 2001, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng ngày 18/06/2001, thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 06/04/2003. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020, ngày 12/8/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2.Trương Mậu L, Sinh năm 1988; tại: Thanh Miện, tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu dân cư số 1, xã ĐT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ;quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trương Mậu Qu, Sinh năm 1960, và bà Nguyễn Thị H, Sinh năm 1966; có vợ: Mai Thị V,Sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: Không; **tiền án**; bản án số 16/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2019; **nhân thân**; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ- XPHC ngày 22/12/2015 của Công an huyện Thanh Miện xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 30/12/2015; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ- XPVPHC ngày 24/10/2016 của Công an huyện Gia Lộc xử phạt 800.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong 26/10/2016; bản án số 41/2020/ HSST ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 22/6/2020 tại trại tam giam Công an tỉnh Hải Dương.

-**Bị hại**: Bà Tạ Thị T, sinh năm 1961.Trú tại: Thôn DN, xã NA, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.(Có mặt tại phiên tòa)

-**Người có quyền lợi liên quan**: Bà Đào Thị L sinh năm 1960. Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Đều trú tại: Thôn PL, xã ĐT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

-**Người làm chứng:** Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1969. Trú tại: MT- QM- Gia Lộc- Hải Dương. Bà: Phạm Thị S, sinh năm 1979. Trú tại: HL - NQ - Binh Giang- Hải Dương.(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, Phạm Hoàng Th đi xe mô tô Dream, biển kiểm soát 37K3-0801 đến nhà Trương Mậu L, Th bảo L "đi làm tí, kiếm ít tiền" thì L hiểu ý Th là đi trộm cắp tài sản và đồng ý, L nói "tao không vào lấy tài sản đâu, xong việc thì tao đón". L điều khiển xe mô tô trên chở Th đi đến ngã tư Bóng - Gia Lộc, theo đường 392 đến gầm cầu Ràm thuộc thôn DN, xã NA, huyện Ninh Giang thì Th bảo L dừng xe cho Th xuống và đợi khi nào Th gọi điện thì ra đón. L đợi Th ở gầm cầu Ràm theo thỏa thuận từ trước với Th. Th đi bộ vào trong thôn DN để tìm nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng nhà bà Tạ Thị T, thì thấy cổng, cửa chính khóa, các cửa lách đóng. Th tiếp tục đi qua nhà bà T đến nhà ông Hoàng Văn Dật, trèo qua tường bao nhà ông Dật bên cạnh nhà bà T, vào vườn rồi trèo qua ngách tường bao giữa nhà ông Dật với lán xe nhà bà T vào vườn nhà bà T sau đó đi vào lán xe nhà bà T. Th bỏ đôi tông đang đi ra nền lán xe để ngồi quán sát khoảng 5-10 phút, xác định nhà bà T không có ai ở nhà, Th để lại đôi tông, đi chân đất ra sân rồi đi dọc hành lang cạnh nhà về phía cuối nhà chính của bà T, thấy các cửa đều bị khóa, Th phát hiện trên mặt bàn gỗ đặt ngay cửa lách hai cánh bằng nhôm cuối nhà có một con dao dựa, Th dùng con dao này cạy mép tiếp giáp hai cánh cửa này và dùng tay phải kéo giật cánh cửa thì cửa mở ra. Th cầm theo con dao đi vào gian phòng bếp rồi đi về phòng ngủ của bà T thì thấy có một két sắt đặt giữa đầu giường ngủ với tủ quần áo, mặt két hướng ra ngoài. Th đặt dao lên giường, dùng tay xoay vần két sắt ra phòng khách, lật ngửa két rồi quay lại giường lấy dao cạy lên mép cánh cửa két sắt và bẩy khoảng 3 phút thì mở bung được cánh cửa két. Thấy trong ngăn to của két có một túi nilon đựng giấy tờ và một túi nilon đựng mảnh giấy màu vàng dạng giấy bùa và ngăn nhỏ phía trên của két được khóa cánh, Th dùng dao dựa để cạy cánh ngăn nhỏ, khoảng 30 giây thì mở được ra và lục tìm bên trong thì thấy một tập tiền gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000đ được buộc bằng dây nịt màu đỏ, Th dùng tay trái cầm tập tiền cho vào túi quần bên trái đang mặc; thấy 03 hộp nhựa màu đỏ (dạng hộp đựng trang sức), Th cầm lên lắc kiểm tra thấy không có gì nên vứt cả 03 hộp này ra nền nhà cạnh két sắt; thấy túi vải màu đỏ có dây vải buộc trên miệng túi dạng dây rút, Th mở túi vải ra thì thấy trong túi có 05 hộp nhựa màu đỏ - vàng, kiểm tra phát hiện bên trong một hộp có dây chuyền vàng có dây dạng mắt xích, mặt hình trái tim, một hộp có một đôi vòng tai vàng, các hộp còn lại đều có nhẫn vàng dạng nhẫn trơn, toàn bộ dây chuyền, bông tai, nhẫn đều có ký hiệu 9999. Th xác định đây là vàng ta nên cho dây chuyền, vòng tai, nhẫn vào các hộp như cũ rồi cho vào túi vải buộc lại và cho túi vải đựng vàng vào túi quần trái mà Th đang mặc. Sau đó Th lấy túi nilon ở ngăn to của két và cầm dao đi ra ngoài sân theo lối cũ, Th khép hờ cánh cửa lại, đi về phía sau khu nhà tắm và chuồng gà

giáp ao cá. Th ném con dao xuống góc ao rồi bỏ túi nilon ra kiểm tra thì thấy bên trong chỉ có giấy tờ và sổ sách không có giá trị nên Th vứt bỏ lại, trèo qua tường bao đi sang bờ ao nhà ông Tạ Đình C, theo lối bờ ao sang vườn nhà bà Bùi Thị Xuyến rồi trèo qua cổng nhà bà Xuyến ra ngoài, đến gầm cầu Ràm thì dùng điện thoại Vivo lắp sim số thuê bao 034429950 gọi L qua điện thoại Nokia 1280 số thuê bao 0348286490 để L ra đón. L chở Th theo đường quốc lộ 37 hướng về huyện Gia Lộc đến xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc thì rẽ đi về cầu Tràng Thưa huyện Gia Lộc. Trên đường đi, Th bỏ tập tiền ra đếm thì được 6.000.000đ, mở túi vải lấy các hộp đựng vàng ra để lấy vàng cho vào túi quần thì làm rơi một chiếc nhẫn vàng 02 chỉ nhưng Th không bảo L dừng xe lại để nhặt vì sợ L biết Th trộm cắp được nhiều vàng, Th cho dây chuyền, đôi vòng tai và 08 nhẫn vàng vào túi quần còn túi vải, hộp nhựa và dây nịt thì vứt xuống đường (không xác định rõ địa điểm). Khi đến gần cầu Tràng Thưa thì Th lấy một tờ tiền 500.000đ trong số tiền đã trộm được của nhà bà T đưa cho L để L mua nước uống và đồ ăn của một người bán hàng rong (không xác định rõ danh tính, địa chỉ) cho cả hai dùng. Sau đó, L chở Th đi về hướng ngã tư Bóng - Gia Lộc. Khi gần đến ngã tư Bóng thuộc xã QM, huyện Gia Lộc, Th bảo với L rẽ vào chỗ nào để bán vàng thì L rẽ vào cửa hàng T-Q thuộc thôn MT, xã QM, huyện Gia Lộc gặp ông Phạm Văn Q, chủ cửa hàng, Th đưa cho L một nhẫn vàng loại 01 chỉ, L đưa nhẫn và gạ bán cho ông Q, ông Q kiểm tra, đồng ý mua và trả số tiền 4.600.000đ, Th cầm tiền. L tiếp tục chở Th về đến phố Chương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện thì Th đưa cho L 3.000.000đ (gồm 06 tờ tiền 500.000đ mà Th trộm cắp được của bà T) và bảo L "tiền nay làm được cầm lấy mà tiêu", L cầm tiền và chở Th về nhà L sau đó L ở nhà còn Th đi xe ra khỏi nhà L, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, Th đến cửa hàng vàng bạc Tuấn Anh ở HL - NQ - Bình Giang - Hải Dương và gặp chị Phạm Thị S, chủ cửa hàng, Th bán cho chị S 01 đôi vòng tai vàng nặng 02 chỉ và 02 nhẫn vàng (mỗi nhẫn nặng 02 chỉ), tổng 06 chỉ, chị S mua và trả Th 27.000.000đ. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Th quay lại và bán cho chị S dây chuyền (kèm theo mặt dây chuyên) 05 chỉ với giá 23.000.000đ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Th tiếp tục quay lại và bán cho chị S 05 nhẫn vàng tổng 08 chỉ (gồm 02 nhẫn loại 01 chỉ và 03 nhẫn loại 02 chỉ) được 36.000.000đ. Th mang 30.000.000đ về cất giấu dưới tấm lạch giường trong gian bếp nhà ở của mình với mục đích để tiêu dần. Số tiền còn lại Th tiêu xài cá nhân, còn 2.940.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: Giá trị của 22 chỉ vàng ta, loại 9999 tại thời điểm ngày 09/6/2020 là 105.710.000 đồng. Giá trị thiệt hại của 01 két sắt Việt Tiệp bị cạy phá, khắc phục phần thiệt hại là 250.000 đồng.

Về Vật chứng: Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, đeo biển kiểm soát số 37K3-0801; 01 điện thoại Vivo, màu xanh đen lắp sim số 0374429950; 01 áo sơ mi dài tay trên áo in họa tiết hình da rắn, cổ áo có tem ghi

chữ "Dumi Man USA/EUR/MEX", cỡ áo L; 01 quần sóoc nam màu nâu, trên quần có tem ghi chữ "ARISTINO SLIMFIT", cỡ quần 29; 01 mũ lưỡi trai màu nâu, trên mũ có thêu chữ "adidas" màu trắng (các vật chứng trên do bị can Phạm Hoàng Th tự nguyện giao nộp); 01 đôi dép tông, đế dép bằng xốp, màu xanh đậm (do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang truy tìm được tại lán xe nhà bà T); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0348286490 - do bị can Trương Mậu L tự nguyện giao nộp. Số tiền 30.000.000đ do thu giữ tại nơi ở của Th và số tiền 2.940.000đ do Th tự nguyện giao nộp.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Trương Mậu L, về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; bị cáo Phạm Hoàng Th về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại hay có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: : Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Th, Trương Mậu L phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt**:** Áp dụng điểm c, g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Th từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2020.Tổng hợp hình phạt 5 năm 5 tháng 21 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 22 ngày 28/5/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Phạm Hoàng Th phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 năm 05 tháng 21 ngày đến 10 năm 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 17, điều 58; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trương Mậu L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/06/2020.Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 41 ngày 11/8/2020 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo Trương Mậu L Phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/06/2020.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, đeo biển kiểm soát số 37K3-0801; 01 điện thoại Vivo, màu xanh đen lắp sim số 0374429950; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0348286490, cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay trên áo in họa tiết hình da rắn, cổ áo có tem ghi chữ "Dumi Man USA/EUR/MEX", cỡ áo L; 01 quần sóoc nam

màu nâu, trên quần có tem ghi chữ "ARISTINO SLIMFIT", cỡ quần 29; 01 mũ lưỡi trai màu nâu, trên mũ có thêu chữ "adidas" màu trắng; 01 đôi dép tông, đế dép bằng xốp, màu xanh đậm do bị cáo Phạm Hoàng Th không nhận lại và không có giá trị sử dụng.

- Giao trả số tiền 32.940.000đ do thu giữ tại nơi ở của Th và do Th tự nguyện giao nộp, cho bị hại là bà Tạ Thị T.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hoàng Th bồi thường cho bà Tạ Thị T số tiền là 55.520.000 đồng.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Th phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan, biên bản khám nghiện hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, Trương Mậu L điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 37K3-0801 chở Phạm Hoàng Th đi đến gầm cầu Ràm thuộc thôn DN - xã NA - huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương, để trộm cắp tài sản. Phạm Hoàng Th đã đột nhập vào nhà bà Tạ Thị T ở thôn DN, xã NA cạy phá két sắt trong buồng ngủ trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng và 22 chỉ vàng, loại vàng 9999, trị giá 105.710.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 111.710.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng Th, Trương Mậu L đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 111.710.000 đồng, bị cáo Th đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội, Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Th về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c,g khoản 2 điều 173 BLHS và bị cáo L theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, vì vây cần có mức hình phạt nghiêm dành cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo Th là người rủ rê, khởi xướng đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**:** Bản án số 16/2018/HS- ST ngày 23/03/2018 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt Trương Mậu L 14 tháng tù về tội: " Tàng Trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định, nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Th tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000đ, bị cáo L tác động gia đình khắc phục một phần cho bị hại 3.500.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th đã nhiều lần bị xét xử: Bản án số 239/2005/HSST ngày 04/7/2005 của TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và bản án phúc thẩm số 116/2005/HSPT ngày 12/9/2005 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; bản án số 18/2008/HSST ngày 24/01/2008 của TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Bản án số 11/2009/HSST ngày 27/5/2009 của TAND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; bản án số 62/2012/HSST ngày 23/10/2012 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; Bản án số 25/2014/HSST ngày 23/9/2014 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; bản án số 47/2015/HSST ngày 14/7/2015 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS; bản án số 01/2020/HSST ngày 06/3/2020 của TAND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và Bản án phúc thẩm số 22/2020/HSST ngày 28/5/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 5 năm 6 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Quyết định số 3123/QĐ-CT ngày 02/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 12/12/1999. Năm 2001, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng ngày 18/06/2001, thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 06/04/2003. Mặc dù bị cáo Th nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa cũng như các tại liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không lấy đó là nguồn sống chính của mình nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo L đã nhiều lần vi phạm bị xử lý và xét xử; Quyết định số

3123/QĐ-CT ngày 02/12/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 12/12/1999. đã một lần bị xét xử về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy, Công An huyện Gia Lộc và Công an huyện Thanh Miện đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu cải sữa mà liên tục có hành vi vi phạm pháp luật; bản án số 41/2020/HSST ngày 11/8/2020, TAND huyện Ninh Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản,vì vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đảm bảo cho công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Ninh Giang.

Bị cáo Th chưa chấp hành hình phạt bản án số 01/2020/HSST ngày 06/3/2020 của TAND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và Bản án phúc thẩm số 22/2020/HSST ngày 28/5/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 5 năm 6 tháng tù được trừ đi 09 ngày tạm giữ về tội: Trộm cắp tài sản, Bị cáo L chưa chấp hành hình phạt bản án số 41/2020/ HSST ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt nhiều bản án đối với bị cáo Th và L.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các chứng cứ và lời khai của bị cáo thấy rằng; Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Bà Tạ Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại 88.210.000đ do trộm cắp và 250.000đ tiền hỏng, sửa chữa két sắt. Các bị cáo nhất trí yêu cầu đòi bồi thường của bị hại. Xét yêu cầu đòi bồi thường của bà T là phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền trên cho bị hại; Buộc bị cáo L bồi thường 3.500.000đ, bị cáo Th phải bồi thường cho bà T: 108.460.000đ. (Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho bà T 3.500.000đ, gia đình bị cáo Th đã bồi thường cho bà T 20.000.000đ cần trừ số tiền trên còn thiếu các bị cáo tiếp tục phải bồi thường)

[9]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, đeo biển kiểm soát số 37K3-0801; 01 điện thoại Vivo, màu xanh đen lắp sim số 0374429950; 01 áo sơ mi dài tay trên áo in họa tiết hình da rắn, cổ áo có tem ghi chữ "Dumi Man USA/EUR/MEX", cỡ áo L; 01 quần sóoc nam màu nâu, trên quần có tem ghi chữ "ARISTINO SLIMFIT", cỡ quần 29; 01 mũ lưỡi trai màu nâu, trên mũ có thêu chữ "adidas" màu trắng (các vật chứng trên do bị cáo Phạm Hoàng Th tự nguyện giao nộp); 01 đôi dép tông, đế dép bằng xốp, màu xanh đậm (do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang truy tìm được tại lán xe nhà bà T); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0348286490 do Trương Mậu L tự nguyện giao nộp. Số tiền 30.000.000đ do thu giữ tại nơi ở của Th và số tiền 2.940.000đ do Th tự nguyện giao nộp. Xét số vật chứng thì thấy: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, đeo biển kiểm soát số 37K3-0801; 01 điện thoại Vivo, màu xanh đen lắp sim số 0374429950; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp sim số

0348286490 do L, Th tự giao nộp các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà Nước. Đối với các vật chứng còn lại: 01 áo sơ mi dài tay trên áo in họa tiết hình da rắn, cổ áo có tem ghi chữ "Dumi Man USA/EUR/MEX", cỡ áo L; 01 quần sóoc nam màu nâu, trên quần có tem ghi chữ "ARISTINO SLIMFIT", cỡ quần 29; 01 mũ lưỡi trai màu nâu, trên mũ có thêu chữ "adidas" màu trắng ; 01 đôi dép tông, đế dép bằng xốp, màu xanh đậm bị cáo không đề nghị nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 32.940.000đ thu giữ tại nhà của Th và Th giao nộp đây là tiền do bị cáo bán tài sản Trộm cắp tài sản của bà T mà có, cần trả lại cho bà T.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với: 01 con dao bằng kim loại, màu đen loại dao một lưỡi có sống dao, đầu dao vuông, chiều dài 41cm, lưỡi dài 30cm, phần chuôi dao hình trụ dài 11cm đường kính rộng 3,5cm rộng ở giữa, bản dao rộng 7cm, phần sống dao rộng 0,5cm (do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang truy tìm được dưới ao sau nhà bà T); 02 quyển vở ô ly có bìa màu xanh; 01 quyển vở kẻ ngang; 05 sổ tiết kiệm đều mang tên Tạ Thị T; 04 tờ giấy khác; 01 CMT mang tên Nguyễn Minh Sài; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0079187; 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy và túi đựng bảo hiểm; 01 thẻ hội viên hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hải Dương mang tên Tạ Thị T; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0664994 và Q965647; 03 vỏ hộp đựng vàng màu đỏ, bằng nhựa; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, phần cánh két có vết cạy phá, bị biến dạng cong vênh (do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang khám nghiệm hiện trường tại nhà bà T thu giữ được). Ngày 17/7/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho bà T là phù hợp. Đối với chiếc nhẫn 02 chỉ Th đánh rơi, dây nịt, túi vải, hộp nhựa đựng vàng Th vứt đi không rõ địa điểm nên không truy tìm được; chiếc nhẫn 01 chỉ, Th và L bán tại cửa hàng T-Q, anh Q đã nấu cùng các loại vàng khác tạo thành sản phẩm khác nên không thu hồi được; dây chuyền, đôi bông tai, 07 nhẫn vàng (19 chỉ) mà Th bán cho chị S, chị S đã bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được; số tiền 500.000 đồng Th đưa cho L để mua nước uống và đồ ăn ở ven đường, Th và L không xác định được danh tính, địa chỉ nên không thu hồi được. Đối với anh Phạm Văn Q và chị Phạm Thị S là người mua nhẫn, dây chuyền, vòng tai vàng nhưng không biết là tài sản do các bị can phạm tội mà có. Do vậy, không đề cập vấn đề xử lý.

[11] **Về án phí**: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phis dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố: bị cáo Trương Mậu L và Phạm Hoàng Th phạm tội " Trộm Cắp tài sản". Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 , điều 51, điều

17, điều 58, điều 38, điều 56 Bộ luật hình sự đối với Phạm Hoàng Th (*tên gọi khác Phạm Hồng Th*).

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Th (*tên gọi khác Phạm Hồng Th*) *5 (năm)* tù. Tổng hợp hình phạt 5 năm 5 tháng 21 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án phúc thẩm số 22 ngày 28/5/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Phạm Hoàng Th (*tên gọi khác Phạm Hồng Th*) phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 10 năm 5 tháng 21 ngày tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/8/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 , điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 38, điều 56 Bộ luật hình sự đối với Trương Mậu L.

Xử phạt bị cáo Trương Mậu L *3 năm 6 tháng* tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 41 ngày 11/8/2020 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo Trương Mậu L phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 4 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 22/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585,586. 587, 589 BLDS buộc bị cáo Phạm Hoàng Th và Trương Mậu L liên đới bồi thường cho bà Tạ Thị T, sinh năm 1961.Trú tại: Thôn DN, xã NA, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 111.960.000đ; cụ thể Trương Mậu L bồi thường 3.500.000đ(gia đình bị cáo L đã bồi thường xong), bị cáo Phạm Hoàng Th bồi thường 108.460.000đ - 20.000.000đ(gia đình bị cáo Th đã bồi thường) - 32.940.000đ(thu giữ tại gia đình Th và bị cáo giao nộp); tổng cộng số tiền bị cáo Th còn phải bồi thường là: 55.520.000 đồng . Kể từ ngày án có hiệu lực bà T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền trên, nếu bị cáo Th chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. **Về vật chứng**: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà Nước 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, đeo biển kiểm soát số 37K3-0801; 01 điện thoại Vivo, màu xanh đen lắp sim số 0374429950; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0348286490. Tịch thu cho tiêu hủy ; 01 áo sơ mi dài tay trên áo in họa tiết hình da rắn, cổ áo có tem ghi chữ "Dumi Man USA/EUR/MEX", cỡ áo L; 01 quần soóc nam màu nâu, trên quần có tem ghi chữ "ARISTINO SLIMFIT", cỡ quần 29; 01 mũ lưỡi trai màu nâu, trên mũ có thêu chữ "adidas" màu trắng ; 01 đôi dép tông, đế dép bằng xốp, màu xanh đậm không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy. Trả lại số tiền 32.940.000đ cho người bị hại là bà Tạ Thị T sinh năm 1961, trú tại thôn DN xã NA, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương(Số tiền này do chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giamg đang quản lý)

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo L, Th

mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Bị cáo Th phải chịu 2.776.000đ án phí sơ thẩm dân sự.

5. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa đươc quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Noi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải